Mẫu số 27-HS (Ban hành theo NQ số 05/2017/NQ-HĐTP)

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2024/HS-ST
Ngày 18-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Văn Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Duệ

Ông Lương Văn Duấn

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tăng Thành Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:*** Bà Vi Thị Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2024/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vang Văn H**. Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1995 tại huyện Q C, tỉnh N A.

Nơi cư trú: Bản L, xã C P, huyện Q C, tỉnh N A. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: Mù chữ. Dân tộc: Thái. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vang Văn L và bà Nguyễn Thị N. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Ngày 30/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’ theo bản án số 10/2017/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 09/02/2018; Ngày 20/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’ theo bản án số 19/2018/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 12/02/2020; Ngày 29/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội ‘‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản’’ theo bản án số 06/2021/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 27/10/2023. Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 31/3/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 03 năm tù về tội ‘‘Hiếp dâm trẻ em’’ theo bản án số 22/2011/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 07/02/2013; Ngày 24/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 12 tháng tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’ theo bản án số 39/2013/HSST và xử phạt 09 tháng tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’ theo bản án số 40/2013/HSST, tổng hợp hình phạt theo quyết định số 01 ngày 25/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 21 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 14/4/2015. Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/5/2024 cho đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Trợ giúp viên pháp lý. Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 2, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt.

- *Người bị hại:* Ông Lữ Văn H, sinh năm 1974 và bà Vi Thị H, sinh năm 1976 (Là vợ chồng). Đều trú tại: Bản L, xã C P, huyện Q C, tỉnh N A. (Ông H có mặt, bà H vắng mặt và đã ủy quyền tham gia tố tụng lại cho ông H).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 22 giờ ngày 29/3/2024, Vang Văn H đang đi bộ trên đường thuộc bản L, xã C P, huyện Q , tỉnh N A thì gặp ông Lữ Văn H, sinh năm 1974, trú cùng bản với H, ông H rủ H cùng đến nhà chị Lữ Thị H (em gái của ông H) ở cùng bản để uống rượu. Khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi đã say rượu thì ông H rủ H trở về nhà mình, sau khi về đến nhà thì hai người ngồi trò chuyện trên lan can nhà sàn, trong lúc nói chuyện, ông H vô tình làm rơi từ trong túi quần đang mặc xuống sàn nhà một bọc tiền bên ngoài bọc bằng túi ni lông màu trắng, bên trong có số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) gồm nhiều mệnh giá khác nhau mà không hề hay biết, đây là số tiền mà con trai ông H gửi về cho gia đình. Vang Văn H nhìn thấy nhưng không nói cho ông H biết và nảy sinh ý định chiếm đoạt số tiền này. H tiếp tục ngồi nói chuyện với ông H thêm một lúc nữa thì ông H nói là say rượu và đi vào trong nhà để ngủ. Lúc này H đã lén lút cầm lấy bọc tiền bỏ vào túi quần rồi đi bộ vào khu vực rừng thuộc bản Đ 1, xã C P, huyện Q C để ngủ qua đêm. Đến sáng ngày 30/3/2024 Hợi bắt xe đi từ xã C P, huyện Q C đến thị trấn Q H, huyện Q H rồi dùng số tiền trộm được mua 01 chiếc điện thoại di động và 01 sim điện thoại hết 3.900.000đ (Ba triệu, chín trăm nghìn đồng). Sau đó H bắt xe khách đi vào thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng và thành phố Đà Nẵng để tìm việc làm từ ngày 01/4 đến ngày 11/4/2024 nhưng không tìm được công việc gì. Trong quá trình này H đã tiêu hết số tiền trộm cắp được trước đó của ông H nên đã bán chiếc điện thoại di động mới mua để có tiền quay về huyện Q C, Q P để tìm xem có ai sơ hở để tiếp tục trộm cắp tài sản. Khoảng 15 giờ ngày 07/5/2024 khi H đang đi bộ trên đường thuộc khu vực xã M N, huyện Q P thì bị Công an huyện Quế Phong kiểm tra hành chính phát hiện H không có giấy tờ tùy thân nên đã đưa đối tượng về trụ sở Công an huyện Quế Phong để làm việc. Tại đây H khai báo về nhân thân và thừa nhận hành vi trộm cắp tiền của ông Lữ Văn H. Công an xã Châu Phong, huyện Quỳ Châu cũng nhận được đơn trình báo của ông Lữ Văn H vào ngày 07/5/2024 về việc bị mất số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) sau khi gặp và uống rượu với H trước đó. Ngay sau đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu đã cử Điều tra viên đến làm việc tại Công an huyện Quế Phong, đồng thời tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú và đưa H về Công an huyện Quỳ Châu để điều tra làm rõ vụ việc.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Vang Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với số tiền 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng) mà Vang Văn H đã trộm cắp của ông Lữ Văn H thì H đã tiêu xài cá nhân hết nên không thu giữ, tạm giữ được trong quá trình điều tra.

Người bị hại là vợ chồng ông Lữ Văn H và bà Vi Thị H đều trình bày: Số tiền 17.000.000 đ (Mười bảy triệu đồng) là tiền do con trai của ông bà gửi về cho gia đình, sau đó bị Vang Văn H trộm cắp vào ngày 29/3/2024. Nay người bị hại yêu cầu Vang Văn H phải bồi thường số tiền 17.000.000 đ (Mười bảy triệu đồng) và đề nghị xét xử nghiêm đối với Vang Văn H.

Cáo trạng số 66/CT-VKS-QC ngày 15/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An đã quyết định truy tố Vang Văn H ra trước Tòa án để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Vang Văn H từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù về tội ''Trộm cắp tài sản''. Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc Vang Văn H bồi thường cho vợ chồng ông Lữ Văn H và bà Vi Thị H số tiền 17.000.000 đ (Mười bảy triệu đồng). Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến trình bày của người bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo có trình độ học vấn thấp, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có nhiều tệ nạn xã hội phức tạp. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đầu thú sau khi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt Vang Văn H 03 năm tù về tội ''Trộm cắp tài sản''. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường dân sự và chịu án phí theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng, không có ý kiến gì trong phần tranh luận và không bổ sung thêm ý kiến gì vào bản bào chữa của người bào chữa mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong giai đoạn điều tra và truy tố đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người bị hại là bà Vi Thị H: Xét thấy, quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của bà Vi Thị H có trong hồ sơ vụ án, đồng thời bà H đã ủy

quyền tham gia tố tụng lại cho chồng là ông Lữ Văn H. Do đó sự vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Vi Thị H.

[3]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Qúa trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định được vào buổi tối ngày 29/3/2024 sau khi bị cáo và ông Lữ Văn H uống rượu tại nhà chị Lữ Thị H xong và trở về nhà ông H thì hai người ngồi trò chuyện trên lan can nhà sàn, trong lúc nói chuyện ông H làm rơi bọc tiền từ túi quần đang mặc tên người xuống sàn nhà, bên trong bọc tiền có số tiền 17.000.000 đ (Mười bảy triệu đồng), H thấy vậy nhưng không nói gì và nảy sinh ý định chiếm đoạt, H tiếp tục ngồi nói chuyện được một lúc thì ông H vào phòng để ngủ, H đã lén lút cầm bọc tiền bỏ vào túi quần rồi đi bộ vào rừng thuộc khu vực bản Đ 1, xã C P, huyện Q C để ngủ, đến sáng hôm sau thì H bắt xe từ xã C P xuống thị trấn Q H, huyện Q H, sau đó bắt xe vào các tỉnh phía Nam để tìm việc làm nhưng không tìm được công việc gì, sau khi tiêu xài hết số tiền trộm cắp được nên đã bắt xe quay về huyện Q C, Q P để xem coái sơ hở thì tiếp tục trộm cắp. Đến ngày 07/5/2024 bị cáo bị Công an huyện Quế Phong bắt giữ, đồng thời đã khai báo về hành vi phạm tội của mình, sau đó Công an huyện Quế Phong đã bàn giao bị cáo cho Công an huyện Quỳ Châu để điều tra làm rõ.

Thấy rằng lời khai của bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt số tiền 17.000.000 đ (Mười bảy triệu đồng) của ông Lữ Văn H, bà Vi Thị H. Vang Văn H có 03 tiền án, đã ‘‘Tái phạm’’ nay lại tiếp tục phạm tội nên phạm tội lần này thuộc trường hợp ‘‘Tái phạm nguy hiểm’’ theo điểm g khoản 2 Điều 173 là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt. Vì vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Bị cáo Vang Văn H đã phạm vào tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’ theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[4]. Xét tính chất của vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bản thân bị cáo là người có sức khỏe, không chịu khó sản xuất, làm ăn lương thiện mà lại kiếm tiền từ hành vi phạm pháp. Bị cáo có đủ nhận thức nhất định để biết được rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm nhưng bị cáo vẫn lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt nhằm phục vụ cho nhu cầu của cá nhân mình. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Bị cáo đã có 03 tiền án đó là vào ngày 30/3/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An xử phạt 15 tháng tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’; Ngày 20/6/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 02 năm tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’; Ngày 29/01/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An xử phạt 36 tháng tù về tội ‘‘Lừa đảo chiếm đoạt tài sản’’. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp ‘‘Tái phạm nguy hiểm’’, đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn có nhân thân xấu, đó là vào ngày 31/3/2011 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xủa phạt 03 năm tù về tội ‘‘Hiếp dâm trẻ em’’; Ngày 24/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt tại hai bản án lần lượt là 12 tháng tù về tội

‘‘Trộm cắp tài sản’’ và 09 tháng tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’. Mặc dù đã từng nhiều lần bị Toà án các cấp xử phạt nhưng đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện, sửa chữa, cải tạo bản thân mà nay vẫn tiếp tục phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và có một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đầu thú, đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[5]. Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: ‘‘Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền…’’. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn, không có tài sản và không có khả năng thi hành án. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Lữ Văn H và bà Vi Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà bị cáo đã trộm cắp là 17.000.000đ (Mười bảy triệu đồng). Đây là yêu cầu chính đáng, quá trình điều tra không thu hồi lại được, bị cáo chưa bồi thường đồng nào cho người bị hại. Vì vậy cần căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Vang Văn H bồi thường cho vợ chồng ông Lữ Văn H và bà Vi Thị H số tiền 17.000.000 đ (Mười bảy triệu đồng).

[7]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Vang Văn H 04 (Bốn) năm tù về tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 07/5/2024.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Vang Văn H có nghĩa vụ bồi thường cho người bị hại là vợ chồng ông Lữ Văn H và bà Vi Thị H số tiền 17.000.000 đ (Mười bảy triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Vang Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 850.000 đ (Tám trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại ông Lữ Văn H. Bị cáo, người bị hại ông Lữ Văn H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt người bị hại bà Vi Thị H được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND h Quỳ Châu, VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an huyện Qùy Châu;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Qùy Châu;
- Phòng KTNV&THAHS TAND tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS h.Quỳ Châu;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Châu Phong, huyện Qùy Châu;
- Bị cáo, bị hại, người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Lưu văn phòng.

Lô Văn Linh